TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 211/2018/HNGĐ-ST
Ngày 31-7-2018
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đức Thọ
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Tấn Thức
2. Bà Trần Thị Kim Trinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng *tham gia phiên tòa*: Ông Đặng Thái Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 64/2018/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2018 về "tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1998
Địa chỉ: Phường Thanh Khê Đ, quận TK, tp. Đà Nẵng
2. *Bị đơn*: Ông Trần Đình S, sinh năm 1997
Địa chỉ: Phường HTT, quận CL, thành phố Đà Nẵng.

(Bà T có mặt, ông S vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 3 năm 2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Nguyễn Thị Ngọc T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Trần Đình S đăng ký kết hôn tháng 4 năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND phường HTT, quận CL, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống tại tổ 79, phường Thanh Khê Đ, quận TK, thành phố Đà Nẵng nhưng sau đó chuyển về tổ 8, phường HTT, quận CL sinh sống. Trong thời gian chung sống đến tháng 8 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau nên xảy ra cãi vã xúc phạm lẫn nhau, nhiều lần bà bị ông S đánh đập. Từ tháng 01/2018 đến nay, vợ chồng

không còn sống chung, bà bồng con về nhà cha mẹ ruột sống tại tổ 79, phường Thanh Khê Đ, quận TK, thành phố Đà Nẵng còn ông S sống tại tổ 8, phường HTT, quận CL. Hiện nay về mặt tình cảm, bà T không còn thương yêu ông S và theo bà thì mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, không thể hàn gắn để sống chung với nhau được nữa nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Đình S.

- Về quan hệ con chung: Bà và ông Trần Đình S có 01 con chung tên là Trần Đình Gia B, sinh ngày 25/8/2016. Theo đơn yêu cầu xin ly hôn cũng như bản tự khai bà T trình bày bà có nguyện vọng được nuôi con chung, yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng. Tuy nhiên, tại phiên tòa bà T rút yêu cầu này và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn: Ông Trần Đình S vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng nên không có bản tự khai và cũng như lời trình bày tại phiên tòa hôm nay.

* Phát biểu của Kiểm sát viên:

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

+ Từ khi thụ lý đến trước thời điểm mở phiên tòa: Thẩm phán, Thư ký tòa án, nguyên đơn tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa tuân thủ đúng theo pháp luật tố tụng dân sự như không đến Tòa án viết bản khai và tham gia hòa giải.

+Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn thực hiện đầy đủ, đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa tuân thủ đúng theo pháp luật tố tụng dân sự như không đến Tòa án để tham gia phiên tòa.

- Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc T, xử cho bà T được ly hôn với ông Trần Đình S.

+ Về quan hệ con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung Trần Đình Gia B, sinh ngày 25/ 8/2016 cho bà T nuôi dưỡng. Do bà T không yêu cầu cấp dưỡng nên đề nghị không xét.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

+ Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung giữa bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Trần Đình S thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo đối với người vắng mặt (ông S) tại nơi cư trú trên phương tiện thông tin đại chúng theo điều 180 của của Bộ luật tố tụng dân sự để ông Sơn biết và thực hiện quyền tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng bị đơn ông Sơn vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa, nguyên đơn không xuất trình thêm chứng cứ mới và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai(thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng) nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Trần Đình S kết hôn vào tháng 4 năm 2017 tại UBND phường HTT, quận CL, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống do có mâu thuẫn không tự giải quyết được nên bà T làm đơn yêu cầu được ly hôn với ông S; ông S vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng nên không có bản tự khai và lời trình bày tại phiên tòa.

Xét thấy, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhằm tạo điều kiện để bà T và ông S đoàn tụ xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng ông S không đến Tòa án để trình bày ý kiến, đề đạt nguyện vọng của mình.Tại phiên tòa, bà T cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, hay xảy ra cãi vã, xúc phạm lẫn nhau, nhiều lần bà bị ông S đánh đập. Từ tháng 01/2018 đến nay, vợ chồng không còn sống chung với nhau nữa, vì vậy, tình cảm giữa bà và ông S không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông S. Qua xác minh nơi cư trú của ông S tại tổ 08, phường HTT thì thấy vợ chồng bà T ông S không còn sống chung với nhau, ông S cũng đi khỏi địa phương, ông S đi đâu làm gì địa phương không rõ, điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa bà T và ông S là trầm trọng, vợ chồng sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, khả năng hàn gắn không còn nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T, xử cho bà T được ly hôn với ông S là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Trong thời kỳ hôn nhân giữa bà T và ông S có 01 con chung tên là Trần Đình Gia B, sinh ngày 25/8/2016. Ly hôn, bà T có nguyện vọng được nuôi con chung, không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, cháu B hiện nay chưa đủ 24 tháng tuổi và đang ở với mẹ nên cần thiết giao cháu B cho bà T nuôi dưỡng là phù hợp với các Điều 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình. Do bà T không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[5] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà T phải chịu là 300.000 đồng nhưng được trừ vào biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0316 ngày 26 tháng 3 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tại phiên tòa là đúng quy định của pháp luật nên Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Ngọc T về việc yêu cầu xin ly hôn với bị đơn ông Trần Đình S, xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Ngọc T được ly hôn với ông Trần Đình S.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Trần Đình Gia B, sinh ngày 25/8/2016 cho bà Nguyễn Thị Ngọc T nuôi dưỡng, ông S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Các bên thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Bên không nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản, khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3.Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị Ngọc T phải chịu là 300.000 đồng nhưng được trừ vào biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án 0316 ngày 26 tháng 3 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Như vậy, bà T đã nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *VKSND quận Cẩm Lệ;*
- *Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;*
- *Các đương sự;*
- *UBND phường Hòa Thọ Tây;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Lê Đức Thọ